

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2024/HS-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Hoài

Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Bích Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 244/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Hoàng Q, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1995, tại: Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2016/HSST ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng 06 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn phạt tù bằng thời gian tạm giam và được trả tự do tại phiên tòa. Đã chấp hành án phí năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Trần Thị Tú Q1, sinh năm 1991; trú tại: A N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Hà Phong L, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/3/2024, Võ Hoàng Q đi bộ trên đường H, phường V, N. Khi đến trước nhà số A H, Q quan sát thấy chị Trần Thị Tú Q1 đang dừng xe mô tô và sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, dung lượng 256GB, ốp lưng màu tím nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Sau khi sử dụng xong, chị Q1 cầm điện thoại bỏ vào ngăn chứa đồ phía dưới tay lái (bên trái của xe mô tô), tay vẫn giữ điện thoại, tay còn lại thì mở cốp sau của xe. Lúc này Q từ phía sau, nhanh chóng tiếp cận và dùng tay phải giật điện thoại trên tay chị Q1 rồi bỏ chạy về hướng đường N. Bị mất tài sản, chị Q1 tri hô và được anh Hà Phong L trợ giúp đuổi theo đến trước địa chỉ 1 đường H, phường V thì bắt được Q.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 300/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 256GB trị giá 13.674.300 (Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm đồng).

Tại công văn số 330/HĐĐG ngày 08/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N từ chối định giá đối với tài sản là 01 ốp lưng điện thoại, vỏ màu tím dùng cho điện thoại hiệu Iphone 13 promax, chất liệu nhựa do không đủ thông tin để tiến hành định giá.

Tại bản Cáo trạng số 226/CT-VKSNT ngày 15 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Võ Hoàng Q về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hoàng Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Võ Hoàng Q khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều

292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị Võ Hoàng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 31/3/2024, tại khu vực trước nhà số A H, phường V, thành phố N, Võ Hoàng Q đã cướp giật của chị Trần Thị Tú Q1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, dung lượng 256GB trị giá 13.674.300đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Điện thoại Iphone 13 promax, dung lượng 256GB đã trả lại cho bị hại nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù** về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Võ Hoàng Q phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang